

BÁO CÁO
Kết quả kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV là kỳ họp thường lệ cuối cùng của nhiệm kỳ, diễn ra ngay sau thành công rất tốt đẹp của Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII để xem xét, quyết định nhiều vấn đề chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với định hướng phát triển đất nước thời kỳ mới.

Sau 40 ngày làm việc liên tục, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 10 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Quốc hội đã xem xét, thông qua **51** luật, **08** nghị quyết quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”; thảo luận, góp ý kiến về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xem xét, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia; xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, kết quả giám sát việc giải quyết kiên nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng một số nội dung quan trọng khác. Cụ thể như sau:

1. Về công tác lập pháp

Tại Kỳ họp này, khối lượng công tác lập pháp được Quốc hội xem xét, thông qua rất lớn, chiếm 30% tổng số luật, nghị quyết quy phạm pháp luật được ban hành của cả nhiệm kỳ.

Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Luật Dân độ, Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự và Luật Tương trợ tư pháp về dân sự*** trên cơ sở tách ra từ Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý điều chỉnh riêng đối với từng lĩnh vực đặc thù trong hoạt động tương trợ tư pháp, thể chế hóa chủ trương của Đảng về đẩy mạnh cải cách tư pháp, tăng cường hội nhập quốc tế; khắc phục hạn chế, bất cập qua hơn 16 năm thi hành các quy định của Luật; tiếp tục nội luật hóa quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan trong hệ thống pháp luật; tạo thuận lợi trong việc đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế.

Xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt để triển khai thành công các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỳ

nguyên mới, Quốc hội đã thông qua các luật, nghị quyết liên quan đến giáo dục, như: ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*** nhằm tạo cơ sở pháp lý hoàn chỉnh trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý về hệ thống giáo dục quốc dân và tạo phát triển đột phá giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cho phát triển giáo dục đại học trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiên phong trong thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, hiện đại và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế,...

Quốc hội đã xem xét, ban hành ***Luật Dân số; Luật Phòng bệnh và Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân***, là bước tiến quan trọng, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Quốc hội đã thông qua các luật quan trọng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, như: ***Luật Chuyển đổi số; Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật Công nghệ cao; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ...*** nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ để định hướng và quản lý sự phát triển của các lĩnh vực công nghệ mới, làm nền tảng để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế*** để tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện cho việc tạo lập cơ chế giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế với trình tự, thủ tục tố tụng hiện đại, vượt trội, phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, việc Quốc hội ban hành ***Luật Phục hồi, phá sản*** góp phần tháo gỡ những điểm nghẽn, bất cập trong thực tiễn thi hành, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam.

Quốc hội đã ban hành ***Nghị quyết quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai*** và quyết định một số nội dung về tài chính ngân sách, mở rộng việc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù...¹ nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách đất đai; tháo gỡ kịp thời những “điểm nghẽn”, vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất, phù hợp với yêu cầu quản lý mới.

Quốc hội đã thông qua các ***Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển***

¹ Được quy định tại mục 13 và 14 của Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô nhằm tạo hành lang pháp lý linh hoạt, giúp thúc đẩy sự phát triển của các đô thị đặc biệt nhanh và bền vững; tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho địa phương, giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội và nâng cao chất lượng quản trị đô thị. Đây cũng là bước đi chiến lược nhằm hình thành những mô hình thí điểm có thể nhân rộng, góp phần tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Ngoài ra, Quốc hội cũng thông qua nhiều luật, nghị quyết có phạm vi tác động lớn nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết mới của Đảng về cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung vào việc phân cấp, phân quyền, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, năng lượng; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác quản lý và phát triển báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ; tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thảm họa, sự cố, cứu nạn, cứu hộ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; xây dựng hành lang pháp lý cho các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, an ninh mạng,... Cụ thể như: *Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quy hoạch; Luật An ninh mạng; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật Thương mại điện tử; Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;...*

2. Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu, dự án quan trọng quốc gia, Quy hoạch tổng thể quốc gia

2.1. Quốc hội đã xem xét, quyết định chủ trương đầu tư **03** Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

- *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035* được ban hành trên cơ sở tích hợp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với mục tiêu hướng đến “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, “giảm nghèo đa chiều, phát triển bao trùm”, “phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc.

Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng an toàn khu, vùng biên giới và hải đảo. Thời

gian thực hiện được chia làm 02 giai đoạn (2026-2030 và 2030-2035). Tổng vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình giai đoạn 2026-2030 khoảng 423.000 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách trung ương là 100.000 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách địa phương là 300.000 tỷ đồng và nguồn vốn tín dụng chính sách (nguồn ngân sách nhà nước) là 23.000 tỷ đồng,... Quốc hội yêu cầu, trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách trung ương, bao gồm cả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, để ưu tiên hỗ trợ thêm cho Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế để có đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- *Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035* được ban hành nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội,...

Chương trình gồm 05 dự án với 17 tiểu dự án, gồm: (1) Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở với 4 tiểu dự án; (2) Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh và nâng cao sức khỏe với 3 tiểu dự án; (3) Dân số và phát triển với 5 tiểu dự án; (4) Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người yếu thế với 2 tiểu dự án; (5) Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình với 3 tiểu dự án.

- *Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035* được ban hành nhằm tạo bước chuyển căn bản, mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Chương trình đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và đến năm 2035 phấn đấu đạt 04 nhóm mục tiêu cụ thể, trong đó, (1) Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phấn đấu bảo đảm đạt mức chuẩn tối thiểu; (2) Đối với giáo dục nghề nghiệp: đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng, thiết bị thực hành và hạ tầng đào tạo hiện đại, mở rộng quy mô đào tạo; (3) Đối với giáo dục đại học: đầu tư nâng cấp, mở rộng không gian phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trung tâm nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và hạ tầng chuyển đổi số của các trường đại học trọng điểm; (4) Đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học: bồi dưỡng, đào tạo lại và nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng sư phạm hiện đại cho đội ngũ nhà giáo; tăng cường năng lực quản trị, quản lý đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý giáo dục; phát triển các năng lực cốt lõi, kỹ năng số, phẩm chất toàn diện cho người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động chuyển đổi số, hội nhập quốc tế,...

2.2. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* nhằm xác định những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng mới được ban hành, nhất là đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, an ninh năng lượng,... Quy hoạch tổng thể quốc gia đã điều chỉnh 10 nhóm nội dung, trong đó tập trung nhấn mạnh về: (1) Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu phát triển; (2) Các nhiệm vụ trọng tâm; (3) Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: phân vùng kinh tế - xã hội, các vùng động lực, hành lang kinh tế; (4) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; (5) Định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành kinh tế quan trọng; (6) định hướng phát triển các ngành hạ tầng xã hội; (7) Định hướng phát triển các ngành hạ tầng kỹ thuật; (8) Định hướng sử dụng đất quốc gia; (9) Danh mục dự kiến dự án quan trọng của quốc gia và phân kỳ thực hiện; (10) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

2.3. Quốc hội đã xem xét, thông qua *các Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; Dự án đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy*

- Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình sau khi quy hoạch sẽ đáp ứng khai thác các loại máy bay thân rộng, tầm xa thế hệ mới. Giai đoạn đến năm 2030, cảng đáp ứng công suất khoảng 30 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm; đến năm 2050, mở rộng đạt công suất 50 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm. Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước, không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, với tổng mức đầu tư khoảng 196.378 tỷ đồng, chia làm hai giai đoạn. Công trình được định hướng trở thành cảng hàng không thông minh, xanh, bền vững, đạt tiêu chuẩn dịch vụ 5 sao Skytrax, thuộc nhóm 10 sân bay có chất lượng dịch vụ hàng đầu thế giới, đồng thời là trung tâm trung chuyển hành khách, hàng hóa và bảo dưỡng máy bay (MRO) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

- Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy khi hoàn thành sẽ rút ngắn quãng đường vận tải hàng hóa và hành khách từ vùng kinh tế Bắc Trung Bộ tới Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan, đồng thời kết nối trực tiếp với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 23.950 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2025-2030, quy mô 04 làn xe trong giai đoạn 1, hoàn chỉnh 06 làn xe theo quy hoạch, sử dụng vốn đầu tư công, trong đó vốn ngân sách trung ương chiếm khoảng 93,8%, vốn ngân sách địa phương khoảng 6,2%. Quốc hội đã cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù để bảo đảm tiến độ, hiệu quả triển khai của Dự án.

2.6. Bên cạnh đó, Quốc hội đã xem xét, thông qua *các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; phân bổ ngân sách trung ương năm 2026* nhằm tạo cơ sở pháp lý và định hướng thống nhất cho công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách quốc gia năm 2026.

3. Về việc xem xét, quyết định công tác nhân sự, giám sát và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền

3.1. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội;

xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm; bầu một số chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước; bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, tiến hành bài bản, bảo đảm dân chủ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao.

3.2. Quốc hội đã xem xét, thảo luận báo cáo của các cơ quan trong việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề, chất vấn. Qua phiên họp cho thấy, các nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành chủ động, tích cực triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành, chậm triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, của cử tri và Nhân dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua *Nghị quyết tiếp tục thực hiện một nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn*, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước tiếp tục tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp, các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát việc thực hiện.

3.3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường*, trong đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá, như: (i) Đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo vệ môi trường và tổ chức thực thi quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả; (ii) Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho bảo vệ môi trường; (iii) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời, đề ra cụ thể nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho từng giai đoạn (đến cuối năm 2026, đến năm 2030 và các năm tiếp theo),... qua đó, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an ninh môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

3.4. Quốc hội đã thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các ý kiến đánh giá rất cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, cầu thị, tinh thần trách nhiệm cao của Tiểu ban Văn kiện, các Tổ biên tập Văn kiện trong quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Việc xây dựng dự thảo Văn kiện có nhiều đổi mới về tư duy, phương pháp luận, thể hiện tinh thần không ngừng cải tiến về cách thức xây dựng và nội dung của văn kiện, bảo đảm bám sát từ thực tiễn đổi mới của đất nước, sự phát triển nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện của Đảng. Các ý kiến phát biểu tâm huyết, thẳng thắn, toàn diện, chất lượng, làm sâu sắc thêm nhiều nội dung và đề xuất các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV.

3.5. Quốc hội đã dành nhiều thời gian để thảo luận, xem xét các Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021-2026 của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước. Quốc hội khẳng định nhiệm kỳ 2021-2026 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chưa từng có tiền lệ với những khó khăn, thách thức, thuận lợi và thời cơ đan xen trên tất cả các lĩnh vực; song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của cử tri và Nhân dân, các cơ quan trong bộ máy Nhà nước đã phát huy tinh thần trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, đổi mới sáng tạo, đoàn kết, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quốc hội cũng đã phân tích, làm rõ hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong tổ chức và hoạt động của mỗi cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2021-2026 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước*, trong đó, đề nghị các cơ quan cần tiếp tục phát huy kết quả đạt được, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3.6. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV*, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như:

- Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu còn lại của các Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

- Bổ sung dự toán thu ngân sách trung ương năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài là 26,343 tỷ đồng và bổ sung tương ứng dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 26,343 tỷ đồng cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung đề xuất, bảo đảm việc bổ sung dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương đủ thủ tục, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Cho phép Chính phủ tổ chức phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Giai đoạn 2 của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo thẩm quyền mà không phải báo cáo Quốc hội thông qua. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

- Thông qua các giải pháp để chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam như đề xuất của Chính phủ tại Tờ trình số 69/TTr-CP ngày 08/12/2025 về việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương và phương án xử lý đối với Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam. Giao Chính

phủ khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung này. Trong quá trình thực hiện, Chính phủ báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền nếu có nội dung phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có nội dung khác với kết luận của cấp có thẩm quyền tại văn bản số 12079-CV/VPTW ngày 08/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về việc thực hiện.

- Cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập, nguồn vốn được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Các địa phương, các chủ thể cơ quan liên quan, cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn và việc đầu tư các hạng mục liên quan đến nội dung này không phải lập chủ trương đầu tư. Căn cứ vào tình hình thực tế, giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết quy định này.

- Cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết này được ban hành trên phạm vi cả nước,...

3.7. Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,...

(Xin gửi kèm theo Phụ lục Một số nội dung quan trọng được Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV)

4. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An

4.1. Về công tác chuẩn bị kỳ họp:

Để chuẩn bị kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Đoàn đại biểu Quốc hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và gửi các vị đại biểu Quốc hội để nghiên cứu, tham gia thảo luận tại các phiên họp của Quốc hội đối với 30 dự án Luật, dự thảo Nghị quyết (*Bao gồm: 07 dự án Luật được tổ chức Hội nghị góp ý; 11 dự án Luật/dự thảo Nghị quyết khác bằng văn bản; 10 dự án Luật phối hợp với Công an tỉnh; 02 dự thảo Luật gắn với khảo sát*). Ngoài ra, trong thời gian diễn ra kỳ họp, Đoàn tiếp tục góp ý bằng văn bản các hồ sơ dự án luật của các Bộ, ngành đề nghị.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường tổ chức tiếp xúc cử tri cho các đại biểu Quốc hội đảm bảo đúng quy định. Đoàn đã tổng hợp và chuyển **103** kiến nghị (*trong đó 68 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương và 35 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh*) để xem xét trả lời theo quy định. Đặc biệt, trước kỳ họp Đoàn đã tổ chức giám sát “Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền” tại **03** ngành, **05** địa phương để xem xét kết quả giải quyết của cơ quan chức năng và đề xuất, kiến nghị những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, giải pháp tháo gỡ.

- Trước kỳ họp, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tổ chức làm việc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm việc với UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và các kiến nghị, đề xuất của tỉnh đối với Trung ương để chuyển tải tới Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong đó, tập trung kiến nghị, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; công tác đền bù giải phóng mặt bằng; công tác vận hành chính quyền địa phương hai cấp...

4.2. Về hoạt động tại kỳ họp

Các vị đại biểu Quốc hội trong Đoàn đã triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nội quy kỳ họp; tham gia đầy đủ, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao các phiên họp toàn thể, phiên thảo luận tại tổ, tại Đoàn. Tại kỳ họp đã có **62** lượt đại biểu tham gia phát biểu về các dự án Luật, dự thảo Nghị quyết, báo cáo về kinh tế - xã hội; an ninh - quốc phòng; ngân sách nhà nước và các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội như như Dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia, Chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ chế chính sách đặc thù (*Trong đó có: 11 lượt ý kiến phát biểu tại hội trường và 51 lượt phát biểu tại tổ*). Ngoài ra còn có nhiều ý kiến phát biểu trả lời phỏng vấn bên lề liên quan kỳ họp, gửi văn bản góp ý, tham gia trực tiếp vào các văn bản khi có yêu cầu.

- Bên cạnh các hoạt động tại nghị trường, Kỳ họp thứ 10 là kỳ họp thường lệ cuối cùng của nhiệm kỳ 2021-2026, Đoàn đại biểu Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội tỉnh đã tích cực, tham gia các hoạt động tổng kết nhiệm kỳ của các Ủy ban, Hội đồng dân tộc của Quốc hội, các Nhóm đại biểu chuyên trách, nhóm nữ đại biểu, nhóm nghị sĩ... dự Đại hội thi đua yêu nước lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030) của Quốc hội; tổ chức làm việc với một số Bộ, ngành trung ương để báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; những kiến nghị, đề xuất của tỉnh (*đặc biệt trong đó, có dự án Cao tốc Vinh – Thanh Thủy, Đoàn ĐBQH đã đồng hành cùng UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành, Chính Phủ, tham gia đoàn khảo sát tại tỉnh, dự các cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội để tiếp thu, giải trình về dự án. Ngày 11/12/2025 Quốc hội thông qua Nghị quyết với tỷ lệ phiếu rất cao 91,54%*); tổ chức gặp mặt; tham gia các hoạt động trao đổi kinh nghiệm với các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...

3. Các hoạt động sau kỳ họp

- Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, sở, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10.

- Tổ chức Hội nghị, hội thảo triển các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày bầu cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam; tổng kết hoạt động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An khóa XV; Tổng kết phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946-06/01/2026).

- Triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị công tác Bầu cử Đại biểu Quốc hội

khóa XVI (nhiệm kỳ 2026-2031) theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ủy ban Bầu cử Quốc gia và Ủy ban Bầu cử tỉnh.

Với chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An đã hoàn thành tốt chương trình, nội dung của kỳ họp với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố và cử tri tỉnh nhà.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- Trưởng Đoàn (để b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, PCVP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường trong tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, CTQH (H) .

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Thái Thị An Chung